

Số: 121/2026/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 23 tháng 02 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 85/2026/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị Triệu Thị T, sinh năm 1997

CCCD: 010197001845; ngày cấp 13/12/2022

Nơi cư trú: Thôn H, xã X, tỉnh Lạng Sơn

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1994

CCCD: 019094008992; ngày cấp 25/06/2021

Nơi cư trú: Xóm C, xã T, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 147, 212, 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Triệu Thị T và anh Nguyễn Văn H xác định tình cảm không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị T và anh Nguyễn Văn H nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là: Cháu Nguyễn Triệu Phương T1, sinh ngày 19/8/2021; Nguyễn Triệu C, sinh ngày 11/7/2016; Nguyễn Triệu H1, sinh ngày 14/02/2020.

Anh H trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cháu Nguyễn Triệu C; chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Triệu H1 và cháu Nguyễn Triệu Phương T1 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn: Chị T và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị T tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Hoàn trả chị T 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000459 ngày 28/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND Khu vực 1 – Thái Nguyên;
- Thi hành DS tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã Tân Khánh, tỉnh Thái Nguyên;
- Đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thanh Nhàn

